

Bản án số: 52/2019/HS-ST
Ngày 30-10-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lượng và ông Phạm Xuân Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Đình Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong tham gia phiên tòa:
ông Trương Văn Nhẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 30-10-2019, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2019/TLST-HS, ngày 16-10-2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2019/HSST-QĐ, ngày 18-10-2019 đối với các bị cáo:

1. Y'S, sinh năm 1990 tại tỉnh Đăk Lăk; nơi cư trú: Buôn R, xã K, huyện L, tỉnh Đăk Lăk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Ê đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y'W và bà H'P (cả hai đã chết); có vợ là H'D (H'D N) và có 03 con; tiền án: 03, cụ thể: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2010/HSST, ngày 11-6-2010 của Tòa án nhân dân huyện Lăk, tỉnh Đăk Lăk xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10-02-2011. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2012/HSST, ngày 05-7-2012 của Tòa án nhân dân huyện Lăk, tỉnh Đăk Lăk xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06-3-2013. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2017/HSST, ngày 06-01-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12-02-2019; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09-7-2019; có mặt.

2. Y'T, sinh năm 1984 tại tỉnh Đăk Lăk; nơi cư trú: Buôn R, xã K, huyện L, tỉnh Đăk Lăk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc:

M'Nông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y'D (đã chết) và bà H'D; có vợ là H'V và 03 con; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Bị hại: Anh Bàn Quay Ú, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn S, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị H'D (H'D N); địa chỉ: Buôn R, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

+ Người làm chứng:

* Anh Sắn Tồn S; địa chỉ: Thôn S, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

* Anh Bàn Tồn S; địa chỉ: Thôn S, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

* Anh Triệu Quay C; địa chỉ: Thôn S, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09-7-2019, Y'S rủ Y'T sang xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông trộm cắp xe máy bán lấy tiền tiêu xài thì Y'T đồng ý. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Y'S dùng xe mô tô biển kiểm soát 72K3-2002 (xe của chị H'D mua lại) chở Y'T đến thôn S, xã Q tìm xe máy để trộm cắp. Khi nhìn thấy xe mô tô biển kiểm soát 47K8-0822 của anh Bàn Quay U dựng ở lề đường, để thuận lợi cho việc trộm cắp và điều khiển xe khi trộm cắp được, Y'S nói Y'T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 72K3-2002 đi về trước, còn Y'S lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát 47K8-0822 rồi điều khiển xe về sau, thì Y'T đồng ý. Y'S đi đến bẻ gãy mặt nạ xe, rút dây điện ổ khóa, điều khiển xe biển kiểm soát 47K8-0822 chạy về hướng xã Q, huyện K. Phát hiện mất xe, anh Bàn Quay U và anh Bàn Tồn S tri hô, truy đuổi và bắt Y'S, Y'T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong thu giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 47K8-0822, nhãn hiệu Honda, loại Wave an pha, màu đỏ của anh Bàn Quay U; 01 xe mô tô biển kiểm soát 72K3-2002, nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu đỏ; 01 mảnh nhựa màu đỏ, không rõ hình dạng, kích thước; 01 áo mưa nilon màu xanh, trắng và 01 mặt nạ xe mô tô, màu đỏ, đã hỏng. Ngày 09-9-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng số 36, trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47K8-0822 cho anh Bàn Quay U.

Tại Bản định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS ngày 17-7-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 47K8-0822 trị giá 6.264.000 đồng.

Cáo trạng số 59/CT-VKS, ngày 15-10-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố Y'S về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Y'T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, thừa nhận việc truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự là không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Y'S và Y'T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Y'S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Y'T từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Xử lý vật chứng: Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 36, ngày 09-9-2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu; tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nhựa màu đỏ, không rõ hình dạng, kích thước, 01 áo mưa nylon màu xanh, trắng và 01 mặt nạ xe mô tô, màu đỏ; trả lại xe mô tô biển kiểm soát 72K3-2002, nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu đỏ cho chị H'D (H'D N). Về trách nhiệm dân sự: Buộc Y'S phải bồi thường cho anh Bàn Quay U số tiền 1.180.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo không bào chữa, tranh luận, đề nghị hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong; Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập lưu trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Vào khoảng 13 giờ ngày 09-7-2019, tại thôn S, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Y'S và Y'T đã có hành vi trộm cắp của anh Bàn Quay U chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47K8-0822 trị giá 6.264.000 đồng; bị cáo

Y'S thực hiện hành vi trộm cắp thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Do đó, hành vi của Y'S phạm tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; hành vi của Y'T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm”

[3] Hành vi của Y'S và Y'T gây nguy hiểm cho xã hội; tạo dư luận bất bình, bức xúc, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân; các bị cáo là đồng phạm với vai trò đơn giản, bị cáo Y'S là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp; bị cáo Y'T đồng phạm với trò giúp sức về mặt tinh thần cho bị cáo Y'S nên cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Y'T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do đó cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với Y'S cần áp dụng mức hình phạt phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, cách ly với xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo mục đích của hình phạt; đối với Y'T cần áp dụng mức hình phạt thấp quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, đồng thời Y'T có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự nên cho bị cáo hưởng án treo, tự cải tạo ngoài xã hội cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 36, ngày 09-9-2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glong đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu; đối với 01 mảnh nhựa màu đỏ, không rõ hình dạng, kích thước; 01 áo mưa nilon màu xanh, trắng và 01 mặt nạ xe mô tô, màu đỏ đã hỏng, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy; đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 72K3-2002, nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu đỏ của chị H'Đ, khi bị cáo Y'S dùng làm phương tiện trộm cắp nhưng chị H'Đ không biết nên cần trả lại.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, anh Bàn Quây U không yêu cầu Y'T bồi thường mà yêu cầu Y'S bồi thường số tiền sửa chữa xe bị hư hỏng là 1.180.000 đồng, bị cáo Y'S đồng ý nên căn cứ vào Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự, buộc Y'S phải bồi thường cho anh Bàn Quây U số tiền 1.180.000 đồng là có căn cứ.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Y'S và Y'T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Y'S 02 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 09-7-2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Y'T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Đăk Lăk giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự, buộc Y'S phải bồi thường cho anh Bàn Quây U số tiền 1.180.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 36, ngày 09-9-2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong.

3.2. Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nhựa, không rõ hình dạng, màu đỏ; 01 áo mưa nylon màu xanh, trắng và 01 mặt nạ xe mô tô, màu đỏ đã hỏng. Trả lại xe mô tô biển kiểm soát 72K3-2002, nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu đỏ cho chị H'Đ. Đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18-10-2019 của cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc Y'S và Y'T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; buộc Y'S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo phần bản án hình sự sơ thẩm liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (để biết);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Võ Văn Vinh

